TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HS-ST
Ngày 31 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Hoàng Minh Tuấn

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Ông Nguyễn Hải Ba

2/ Ông Hoàng Văn Khảm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Vũ Văn Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2018/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXHS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị S, sinh ngày 01/01/1973; nơi sinh: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị V; Chồng: Chưa có, con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm từ ngày 28/6/2018 cho đến nay (có mặt).

- *Người bị hại*:

Chị Phạm Thị B, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Nơi cư trú tại: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người làm chứng:

1/ Bà Tạ Thị X, sinh năm 1962 (vắng mặt);

2/ Chị Nguyễn Thị Minh Đ, sinh năm 1982(vắng mặt).

Đều cư trú tại: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h 28/6/2018, Nguyễn Thị S đến chợ L thuộc thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc để bán trứng vịt, sau đó S đi đến quầy bán hoa quả của chị Nguyễn Thị Minh Đ thì gặp chị Phạm Thị B đang chọn mua dưa hấu. S đứng sát bên trái và quan sát thấy trong túi áo chống nắng của chị B có 01 tập tiền Polyme được buộc bằng dây chun nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc chị B và mọi người xung quanh không chú ý, S luồn bàn tay phải vào túi áo chị B, dùng ngón trỏ và ngón giữa kẹp vào tập tiền lôi ra ngoài rồi giấu vào trong áo ngực đang mặc. Thấy điện thoại trong túi áo rung nên chị B đưa tay vào trong túi kiểm tra thì phát hiện bị mất tiền. Quan sát xung quanh chỉ có S đứng gần đó nên chị B nghi ngờ là đối tượng đã lấy trộm tiền của mình nên hô hoán mọi người bắt giữ. Cùng lúc này, Tổ công tác của Công an huyện Yên Lạc đang làm nhiệm vụ ở gần đó đã phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S. Quá trình làm việc, Cơ quan Công an đã mời chị Tạ Thị X là quản lý chợ L tiến hành kiểm tra và thu giữ trên người S số tiền 5.520.000đ (gồm 09 tờ mệnh giá 500.000đ, 09 tờ mệnh giá 100.000đ và 06 tờ mệnh giá 20.000đ, S khai là tiền vừa trộm cắp được của chị B).

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã tiếp nhận 03 đơn trình báo của công dân xã T bị mất trộm tài sản tại khu vực chợ L, xã T. Cụ thể: Chị Nguyễn Thị TH, sinh năm 1974 trú tại thôn T, xã T bị mất 01 ví giả da màu nâu bên trong có 400.000đ vào khoảng tháng 11/2017; chị Đỗ Thị C, sinh năm 1977 trú tại thôn G, xã T bị mất 01 điện thoại di động Oppo S1F trị giá khoảng 1.800.000đ vào ngày 12/12/2017 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964 trú tại thôn G3, xã T bị mất 01 điện thoại di động Samsung J7 trị giá khoảng 1.200.000đ vào ngày 17/12/2017. Tuy nhiên khi xảy ra sự việc bản thân những người này cho rằng tài sản bị trộm cắp có giá trị nhỏ nên không trình báo Cơ quan Công an. Đến ngày 28/6/2018 khi biết Nguyễn Thị S bị bắt và nghi ngờ S là thủ phạm thực hiện các vụ trộm cắp trên nên đã làm đơn trình báo đề nghị giải quyết. Quá trình xác minh, chị TH, chị C và bà L đều không xác định được đặc điểm nhận dạng đối tượng đã trộm cắp tài sản của mình, bản thân S cũng không thừa nhận đã thực hiện các vụ trộm cắp trên. Do đó Cơ quan điều tra tiếp tục củng cố tài liệu, chứng cứ khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với vật chứng của vụ án, quá trình điều tra làm rõ: Số tiền 5.520.000đ là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị B, ngày 01/7/2018 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị B. Đến nay, chị B đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì. Thu giữ của Nguyễn Thị S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu tím - đen cùng 01 chiếc xe đạp nữ màu sơn xanh, 01 chiếc ví giả da màu đen bên trong có 1.624.000đ, 01 chiếc làn nhựa màu đỏ, 01 chiếc túi xách bằng nilon màu hồng - vàng, 02 chiếc găng tay bằng vải đều đã cũ không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT- VKS ngày 18/8/2018, Viện kiểm sát nhân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị S về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị S. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị S. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 08h ngày 28/6/2018, tại khu vực Lác thuộc thôn G, xã T, huyện Y, lợi dụng sơ hở Nguyễn Thị S đã có hành vi móc túi, trộm cắp của chị Phạm Thị B số tiền 5.520.000 đồng thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

1) "Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3]. Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Nguyễn Thị S đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử phạt

nghiêm, áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả xảy ra và nhân thân của bị cáo S thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị S đã thành khẩn khai báo, tỏ ra thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi toàn bộ trả cho người bị hại. Do vậy, bị cáo Nguyễn Thị S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Thị S cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ*". Xét thấy, bị cáo Phạm Thị S nghề nghiệp làm ruộng thu thập thấp, không ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Phạm Thị B đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị S 01điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu tím- đen, 01 xe đạp nữ màu sơn xanh và 1.624.000đ. Tịch thu tiêu hủy 01 làn nhựa màu đỏ, 01 túi xách nilon màu vàng-hồng, 02 gang tay vải đã cũ, 01 ví giả da màu đen. Các vật chứng khác Cơ quan điều tra đã xử lý trong quá trình giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị S phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thị S nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác. Giao bị cáo Nguyễn Thị S cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục

trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị S 01điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu tím- đen, 01 xe đạp nữ màu sơn xanh và 1.624.000đ. Tịch thu tiêu hủy 01 làn nhựa màu đỏ, 01 túi xách nilon màu vàng- hồng, 02 gang tay vải đã cũ, 01 ví giả da màu đen.

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị S phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS + THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Minh Tuấn